

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 101/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Chị Đào Thị Thu H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Số nhà xx, ngõ xxx, đường B, tổ xx, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn C, xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đào Thị Thu H và anh Phạm Văn D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa ngày xx/6/2019, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng trong tính cách, lối sống, từ năm 2022, chị H, anh D đã sống ly thân, đến thời điểm hiện tại, cả chị H và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh D là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Đào Thị Thu H và anh Phạm Văn D có 01 con chung là Phạm Hải D, sinh ngày 08/5/2020. Ly hôn, chị H và anh D thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dạy con Phạm Hải D, anh D không phải cấp

dưỡng cho con. Thỏa thuận của chị H, anh D về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Đào Thị Thu H và anh Phạm Văn D không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Đào Thị Thu H và anh Phạm Văn D chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Thu H và anh Phạm Văn D.

*Giấy chứng nhận kết hôn số xx/2019 do UBND xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày xx/6/2019 không còn giá trị.*

1.2. Về con chung: Chị Đào Thị Thu H trực tiếp nuôi dạy con Phạm Hải D, sinh ngày 08/5/2020, anh Phạm Văn D không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Phạm Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đào Thị Thu H và anh Phạm Văn D mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H, anh D đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00012xx, 00012xx ngày xx/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Phụng**